TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tổ

Ông Phùng Quốc Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Quàng Văn T. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1990 tại huyện S, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn S, sinh năm 1963 và bà: Quàng Thị Q. Sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ là Quàng Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn năm 2017); Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2018, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 31/10/2018, tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã kiểm tra đối với xe khách BKS: 89B – 01380 đang chạy theo hướng Sơn La – Hà Nội. Quá trình kiểm tra phát hiện dưới sàn xe tại vị trí ngồi của Quàng Văn T (sinh năm 1990, trú tại bản N, xã N, huyện S) có 01 gói bằng mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là mảnh nilon màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. T khai nhận gói trên là heroine của T, mục đích tàng trữ để sử dụng, khi thấy tổ công tác yêu cầu dừng xe T đã thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống sàn xe tại vị trí T ngồi. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong thu giữ gói vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra Quàng Văn T khai nhận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/10/2018, Quàng Văn T mang theo 150.000VNĐ đi bộ từ nhà tại bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La đến nhà Quàng Văn S, sinh năm 1963 (là bố đẻ của T) trú cùng bản để mượn xe đi mua ma túy về sử dụng. Đến nhà S, T hỏi mượn xe mô tô BKS: 89K4 – 2552 của Sanh đi có việc nên Sanh đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà Giàng A P ở bản P, xã N, huyện S. Đến nơi, T hỏi mua của Pó 150.000VNĐ Heroine và đưa tiền, Pó cầm tiền đi vào khu vực giường ngủ rồi quay ra đưa cho T 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng là heroine. T mở gói ma túy lấy ra một phần và dùng xi lanh mang theo trong người để sử dụng bằng hình thức tiêm trực tiếp vào tĩnh mạch, số ma túy còn lại T gói lại như ban đầu và dùng mảnh nilon màu xanh có sẵn ở nhà Pó gói bên ngoài rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, T đi xuống bếp của nhà P ném xilanh vừa sử dụng vào bếp lửa rồi điều khiển xe máy đi về trả xe cho Sanh. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, T lấy gói Heroine cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi xe khách đến bến xe thị trấn S. Đến bến xe, T tiếp tục đi xe khách tuyến S – Hà Nội và ngồi tại ghế số 22, 23 để đến thành phố Hà Nội làm thuê. Khi xe đi đến khu vực tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn thì tổ công tác Công an huyện Mai Sơn ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này T dùng tay trái lấy gói heroine ở túi áo khoác đang mặc thả xuống gầm ghế số 22, 23 nơi T ngồi thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 01/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng thu giữ của Quàng Văn T. Kết quả: chất bột màu trắng có khối lượng 0,12 gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 04/11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1133 kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại chất heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam loại heroine."*

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 12 đến 16 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật bao đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa, bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 31/10/2018, bị cáo đã mua 150.000VNĐ heroine mục đích để sử dụng. Cùng ngày, Quàng Văn T bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn bắt quả tang, thu giữ 0,12gam Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/10/2018 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 01/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 1133 ngày 04/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng số 0,12gam Heroine, mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 25/01/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo Quàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ sự nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật bao đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu được niêm phong theo quy định. Xét thấy là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của người đàn ông tên Giàng A P ở bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La quá trình mua bán, trao đổi không ai biết, chứng kiến. Quá trình điều tra xác minh xác định tại bản P, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La có đối tượng Giàng A P, sinh năm 1975. Tuy nhiên, hiện nay Pó không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền xã không biết Pó đi đâu, làm gì. Tuy nhiên, cần kiến nghị với Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra theo quy định.

[8] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/10/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/02/2019).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Kiều Anh